

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TNH23B2
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Tổng quan du lịch(2)	Văn hóa ẩm thực(2)	Tâm lý khách du lịch(2)	Sinh lý dinh dưỡng(2)	Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2)	Marketing du lịch(2)	Môi trường và an ninh - an toàn trong nhà hàng(2)	Điểm TB	Xếp loại
01	2358102064574	Trần Ngọc Phương Anh	29/05/2008	0.0	1.00	0.02	60.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.4	Yếu
02	2358102064575	Nguyễn Hoàng Kỳ Bảo	25/02/2008	6.8	5.25	5.58	76.48	5.58	8.87	3.80	8.9	7.2			Khá
03	2358102064576	Huỳnh Tín Đạt	05/12/2008	6.2	5.33	8.76	66.17	3.78	86.77	5.79	6.5				Trung bình
04	2358102064577	Dương Thúy Huyền	07/07/2008	4.7	3.44	4.56	40.67	7.49	16.86	9.57	5.7				Trung bình
05	2358102064578	Trần Thị Kim Khánh	25/08/2008	8.3	5.95	6.67	43.84	7.88	17.07	7.6	6.9				Trung bình
06	2358102064579	Hứa Trí Kiên	07/01/2007	2.0	5.54	7.21	14.12	2.21	12.20	0.00	2.8				Yếu
07	2358102064580	Nguyễn Trí Kiệt	13/02/2008	5.0	5.06	2.58	6.87	5.69	5.96	2.84	6.2				Trung bình
08	2358102064581	Võ Lê Mỹ Kiều	26/07/2008	5.7	4.46	2.85	7.78	3.72	7.47	5.76	6.8				Trung bình
09	2358102064582	Lê Bảo Kỳ	10/11/2007	4.3	3.55	8.62	60.69	5.25	76.34	3.52					Trung bình
10	2358102064583	Nguyễn Lê Thanh Ngân	28/07/2007	2.1	4.05	8.75	5.47	7.59	2.45	4.20	4.7				Yếu
11	2358102064584	Trần Minh Nhật	05/10/2007	5.8	5.05	7.85	7.57	7.67	4.83	7.69	7.0				Khá
12	2358102064585	Nguyễn Thị Thùy Nhiên	13/06/2001	0.0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.0				Yếu
13	2358102064586	Huỳnh Văn Tài Phong	03/04/2008	3.6	3.32	4.35	3.33	6.32	3.40	0.00	2.7				Yếu
14	2358102064587	Trương Hồng Thái	31/03/2008	5.7	6.55	5.58	3.96	3.66	7.66	9.76	6.3				Trung bình
15	2358102064588	Nguyễn Thị Kiều Tiên	02/01/2008	7.7	6.24	9.87	8.48	9.80	9.67	6.92	7.8				Khá
16	2358102064589	Võ Ngọc Mai Trang	11/12/2008	8.0	5.47	0.80	6.26	3.60	6.56	7.64	6.5				Trung bình
17	2358102064590	Trần Ngọc Trân	15/04/2008	8.5	8.47	8.91	8.88	6.88	9.09	2.85	8.6				Giỏi

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Tổng quan du lịch(2)	Văn hóa ẩm thực(2)	Tâm lý khách du lịch(2)	Sinh lý dinh dưỡng(2)	Thương phẩm và an toàn thực phẩm(2)	Marketing du lịch(2)	Môi trường và an ninh - an toàn trong nhà hàng(2)	Điểm TB	Xếp loại
18	2358102064591	Trần Thị Bảo	Trân	26/01/2008	6.8	5.5	5.6	6.9	8.3	8.4	5.7	5.6	6.3	9.2	6.7	Trung bình
19	2358102064592	Nguyễn Minh	Trí	04/05/2008	6.4	6.8	4.3	5.5	3.8	5.6	5.5	5.6	7.2	5.5	5.7	Trung bình
20	2358102064593	Nguyễn Hiếu	Trung	05/08/2008	9.9	9.5	6.7	9.5	8.7	9.4	9.1	8.7	9.2	9.6	9.1	Xuất sắc
21	2358102064594	Võ Thị Mỹ	Tú	02/04/2008	7.3	5.8	6.3	8.8	7.5	6.9	8.8	8.3	8.1	8.5	7.5	Khá
22	2358102064595	Nguyễn Ngọc Mỹ	Xuyên	10/02/2008	8.2	5.9	6.2	9.2	8.6	8.3	8.1	8.8	7.9	8.4	7.8	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 02 tháng 02 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái